

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **394/2022/HS-ST**

Ngày: 13/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B  
TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Khánh Loan

Ông Huỳnh Phi Hồ

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, tỉnh Đồng Nai*** tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ Tòa án nhân dân thành phố B đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 349/2022/HSST ngày 08/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 395/2022/QĐXXST-HS ngày 26/8/2022 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Nguyễn Như K

Tên gọi khác: không; sinh năm 1990

Nơi thường trú: ấp T, xã T, H. C, tỉnh Cà Mau; Nơi tạm trú: không có; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: không; Họ tên cha: Nguyễn Văn B, sinh năm 1964. (còn sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Lệ H, sinh năm 1966. (còn sống); Gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ hai. Sống chung với Nguyễn Thị M (chưa đăng ký kết hôn); Con: Nguyễn Hà M; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/6/2022, theo lệnh bắt bị cáo để tạm giam số 500 ngày 23/4/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ B.

**Bị hại:** Ông Huỳnh Triều E, sinh năm 1994

Địa chỉ: tổ 39, khu phố 4A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Trần Diễm M, sinh năm 1993; địa chỉ: tổ 39, khu phố 4A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

*(Bị cáo có mặt; ông E, bà M vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 07/02/2022, Nguyễn Như K đi cùng với đối tượng tên Tường (không rõ lai lịch) là bạn quen biết ngoài xã hội đến chuộc điện thoại di động của Tường đã cầm cố trước đó tại tiệm mua bán điện thoại di động ở tổ 39, KP 4A, phường T, thành phố Biên Hòa, do anh Huỳnh Triều E, sinh năm 1994, làm chủ. Khi đến thì anh Triều E không có mặt ở tiệm mà chỉ có vợ của anh Triều E là chị Trần Diễm M đang trông coi tiệm. Trong lúc Tường đang nói chuyện với chị M thì K phát hiện có 02 điện thoại di động gồm: 01 chiếc hiệu OPPO F11 và 01 chiếc hiệu OPPO A31 của anh Triều E đang để trên mặt tủ kính tại quầy trưng bày bán điện thoại, nên K nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc chị M không chú ý K đã đi đến lấy trộm 02 chiếc điện thoại trên và bỏ đi về. Khi anh Triều E về nhà phát hiện đã mất 02 chiếc điện thoại nên đã xem lại Camera an ninh thì biết được K là người lấy trộm, do quen biết K nên anh Triều E đến gặp K hỏi thì K đã thừa nhận. Nên K về phòng trọ thì không thấy 02 chiếc điện thoại đâu, nên đi tìm Tường thì được biết Tường đã đem 02 chiếc điện thoại đi cầm nên K nói với Tường đi chuộc 02 chiếc điện thoại về và đã trả lại cho anh Triều E. Anh Triều E trình báo công an phường Tân Hòa lập hồ sơ giải quyết, còn Tường hiện không rõ ở đâu nên chưa làm việc được.

\* Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 chiếc hiệu OPPO F11 và 01 chiếc hiệu OPPO A31 đã trả lại cho bị hại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐGTS ngày 14/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “01 chiếc hiệu OPPO F11 Pro 128Gb”, trị giá 2.680.000đ và “01 chiếc hiệu OPPO A31 128Gb”, trị giá 1.476.000đ, tổng cộng: 4.156.000 đồng (Bốn triệu một trăm năm sáu nghìn đồng)”.

Về dân sự: anh Huỳnh Triều E, là bị hại đã nhận lại 01 chiếc hiệu OPPO F11 và 01 chiếc hiệu OPPO A31 nên không yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 352/CT/VKS-BH ngày 27/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Như K về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Như K mức án tù: 10 tháng đến 12 tháng tù giam.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với nội dung truy tố của bản cáo trạng, ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là hành vi trái với quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện

chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, lời khai bị hại, người liên quan, người làm chứng có tại hồ sơ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Xét thấy tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Như K đã khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 07/02/2022, tại tiệm mua bán điện thoại di động, địa chỉ tổ 39, KP 4A, Phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Nguyễn Như K đã có hành vi trộm cắp “01 chiếc ĐTDĐ hiệu OPPO F11 Pro 128Gb”, trị giá 2.680.000đ (Hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) và “01 chiếc ĐTDĐ hiệu OPPO A31 128Gb”, trị giá 1.476.000đ (Một triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn đồng), tổng giá trị tài sản trộm cắp là: 4.156.000 đồng (Bốn triệu một trăm năm sáu nghìn đồng) của anh Huỳnh Triều E.

Lời khai nhận này của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Như K phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như nội dung cáo trạng đã truy tố và bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa ngày hôm nay.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Như K là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Bản thân bị cáo K là người đã trưởng thành, có nhận thức, có đủ sức khỏe để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng mà không phải bỏ sức lao động, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại. Vì vậy, cần thiết xử phạt bị cáo một mức án đủ nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo K xét về nhân thân phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Không.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: anh Huỳnh Triều E là bị hại đã nhận lại 01 chiếc hiệu OPPO F11 và 01 chiếc hiệu OPPO A31, không yêu cầu gì nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Đối với đối tượng tên Tường không rõ nhân thân lai lịch, theo K khai nhận lúc K trộm cắp điện thoại thì Tường không biết và lúc để 02 chiếc ĐTDĐ trong phòng trọ Tường lấy đi cầm thì cũng không biết đó là tài sản do K phạm tội mà có. Do chưa có lời khai của Tường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ khi có căn cứ xử lý sau.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.](#)

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.](#)

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Như K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Như K **08 (tám) tháng** tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2022.

- Về án phí: [Buộc bị cáo Nguyễn Như K phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.](#)

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – BH; (6);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Trần Nhàn**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nhạn    Nguyễn Thái Hoà**

**Đồng Thị Hồng**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**





**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi ..... giờ .... ngày 11 tháng 7 năm 2018;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đồng Thị Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trung Diễm và bà Trương Thị Thìn

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 209/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 06 năm 2018 đối với:

Các bị cáo:

- **Thạch Thương (tên gọi khác.....)**; sinh năm 1986; Nơi cư trú: Ấp Vinh Điền, xã Long Điền Tây, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

- **Phan Trí Hải (tên gọi khác.....)**; sinh năm 1999; Nơi cư trú: ấp Long Đức 3, xã Tam Phước; thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Thạch Thương và Phan Trí Hải phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2 Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 17; khoản 1, 3 Điều 57 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội](#).

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Thạch Thương: .....tù.  
Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2018.

Xử phạt bị cáo Phan Trí Hải: .....tù.  
Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2018.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị Ngọc Linh xác định đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc xe mô tô Yamaha biển số 60U7-4138, được hai bị cáo Thương và Hải sử dụng đi cướp giật tài sản, Hải khai mượn của một người tên Tuấn (chưa rõ lai lịch), Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa rõ chủ sở hữu, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý sau.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm](#).

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại được quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi ..... giờ..... phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

***Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Công an TP.Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – BH- NLQ (6);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đồng Thị Hồng**



**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:11/2018/HSST-QĐ

Biên Hòa, ngày 12 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH  
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:<sup>(4)</sup>***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đồng Thị Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Chánh và bà Nguyễn Thị Nhạn

Căn cứ Điều 280 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ kết quả việc xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa;

Xét thấy:

- Tại phiên tòa, người bị hại Bùi Quốc Tuấn và người làm chứng Phạm quốc Cường đều khai khi quay lại hiện trường để gây án bị cáo không đi một mình mà đi cùng hai người khác trên 1 chiếc xe máy. Lời khai này mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra. Mặt khác anh Tuấn và anh Cường cũng như bị cáo đều xác định quá trình điều tra chưa được đối chất với nhau.

- Chiếc xe bị cáo sử dụng làm phương tiện gây án bị cáo khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đã bán. Tuy nhiên, cơ quan điều tra chưa làm rõ thời điểm bán, khu vực bán và người mua cũng như khả năng thu hồi tài sản này cũng như biện pháp xử lý vật chứng. Lý do tại sao có sự chênh lệch lớn giữa giá bán và giá mua. Có hay không việc bị cáo cố ý tẩu tán tài sản. Do đó, cần trả hồ sơ để làm rõ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo **Trần Văn Phú** (Tên gọi khác: Hiền); Sinh năm 1989;

Bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

Để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

1. Điều tra xác minh, cho đối chất giữa bị hại, những người làm chứng và bị cáo nhằm làm rõ trong vụ án có đồng phạm hay không?
2. Xác minh làm rõ cũng như có biện pháp xử lý cụ thể đối với chiếc xe

mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

***Nơi nhận:***

- VKS TP.Biên Hòa (kèm hồ sơ vụ án);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

